

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 14- 8- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàn T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1984 tại Hà Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Như H có 02 con. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2023, có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Hoàn T: Bà Đoàn Thị Hệ, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1981, ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàn T và anh Hà Văn Đ, sinh năm 1981, ĐKKHKT: thôn Thụy Sơn

1, xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đều công nhân làm việc tại Công ty cổ phần thang máy Đức Anh, địa chỉ: thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng (gọi tắt là Công ty). Vì quê xa nên hàng ngày, T và anh Đ đều ở lại phòng nghỉ tập thể dành cho công nhân của Công ty. Khoảng 21 giờ ngày 08/11/2022, anh Đ để điện thoại di động cá nhân nhãn hiệu Samsung A12 sạc pin tại phòng nghỉ và ra kho của Công ty để làm việc. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, T đi vào phòng phát hiện thấy chiếc điện thoại di động trên đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong tài khoản ngân hàng của anh Đ, do trước đó T một vài lần nhờ anh Đ chuyển tiền cho mình nên biết được mật khẩu đăng nhập. T mở điện thoại của anh Đ bằng cách nhập mật khẩu là các số “131281”. Tiếp theo, T nhấn vào biểu tượng ứng dụng internet banking của ngân hàng Techcombank, nhập mật khẩu là các số “1312” thì đăng nhập vào được ứng dụng. T thao tác và chuyển thành công số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản của anh Đ sang tài khoản LE HA YEN NHI để nạp vào tài khoản game online “Sun Triangle Quiz”. Sau đó, khoá màn hình, đặt điện thoại lại vào vị trí cũ rồi về giường nằm ngủ. T không quen biết người có số tài khoản này mà chỉ thực hiện theo chỉ dẫn khi nạp tiền vào game và được hướng dẫn chuyển khoản tiền đến số tài khoản như nêu trên.

Sáng ngày 09/11/2022, anh Đ sử dụng điện thoại chuyển tiền Internet banking thì phát hiện tài khoản ngân hàng Techcombank của mình bị trừ mất số tiền 10.000.000 đồng chuyển tới số tài khoản 1015175959, tên LE HA YEN NHI ngân hàng Vietcombank. Cùng ngày anh Đ có đơn trình báo cơ quan công an để giải quyết và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A12, màu đen đã qua sử dụng của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, ốp lưng màu xanh.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKSAD ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàn T khai nhận về hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là do một mình bị cáo thực hiện, không có ai tham gia cùng.

Tại phiên tòa bị hại xác nhận lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm; đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương trong phần luận tội, trên cơ sở phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65

Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàn T với mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử lý lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Hoàn Thiện trình bày quan điểm bào chữa: Đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ " Phạm tội gây thiệt hại không lớn" theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội. Về án phí bị cáo là đối tượng hộ cận nghèo, nên đề nghị được miễn án phí đối với bị cáo.

Sau khi nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Hoàn T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng bị thu và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 08/11/2022 tại phòng nghỉ tập thể dành cho công nhân Công ty cổ phần thang máy Đức Anh thuộc thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng, Nguyễn Hoàn T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bằng hình thức lén lút chuyển tiền tài khoản Internet banking trên ứng dụng điện

thoại chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của anh Hà Văn Đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương và nơi bị cáo làm việc. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn thuộc hộ cận nghèo, hiện có con gái sinh năm 2019 bị bệnh tim bẩm sinh thường xuyên phải điều trị tại bệnh viện, nên bị cáo Nguyễn Hoàn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ nhận định trên căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và miễn nộp tiền án phí hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đôi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, ốp lưng màu xanh của Nguyễn Hoàn T là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu sung Ngân sách Nhà Nước.

[11] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản".

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Hoàn T

Giao bị cáo Nguyễn Hoàn T cho Ủy Ban nhân dân xã Tân Sơn huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, ốp lưng màu xanh đã qua sử dụng của Nguyễn Hoàn T.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàn T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn